

Đề gồm 04. trang

Thời gian làm bài: 50 phút (40 câu trắc nghiệm)

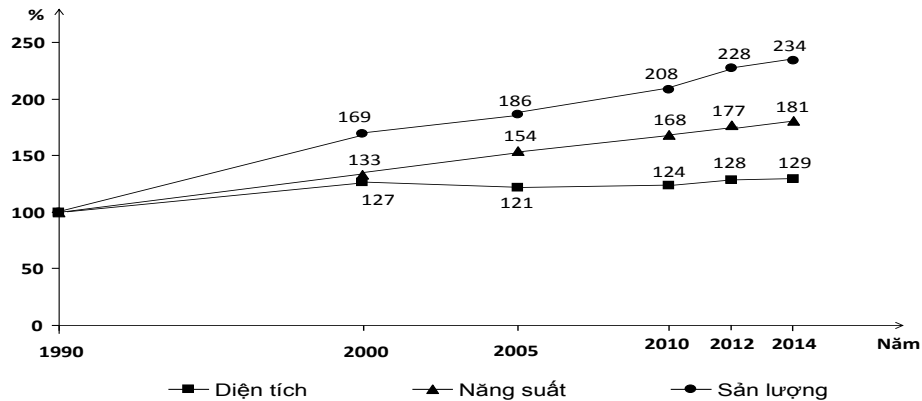
Mã đề thi
208

Họ và tên:..... Lớp:..... SBD:.....

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất ?

- A. Cà Mau.
- B. An Giang.
- C. Đồng Tháp.
- D. Bạc Liêu.

Câu 2. Cho biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa ở nước ta trong giai đoạn 1990 - 2014.
- B. Cơ cấu sản lượng lúa ở nước ta trong giai đoạn 1990 - 2014.
- C. Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng lúa ở nước ta giai đoạn 1990 - 2014.
- D. Tốc độ tăng trưởng diện tích, năng suất và sản lượng lúa nước ta giai đoạn 1990 - 2014.

Câu 3. Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng bị suy giảm, nguyên nhân chủ yếu là do

- A. phá rừng để khai thác gỗ củi.
- B. ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước.
- C. phá rừng để mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.
- D. phá rừng để lấy đất ở.

Câu 4. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, đỉnh núi nào sau đây cao nhất vùng núi Trường Sơn Bắc?

- A. Động Ngai.
- B. Bạch Mã.
- C. Rào Cỏ.
- D. Pu Xai Lai Leng.

Câu 5. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết ngành công nghiệp nào sau đây **không** thuộc nhóm ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm?

- A. Chè, cà phê, thuốc lá, hạt điều.
- B. Rượu, bia, nước giải khát.
- C. Sản phẩm chăn nuôi.
- D. Dệt may.

Câu 6. Toàn bộ phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa, đó là vùng

- A. tiếp giáp lãnh hải.
- B. thềm lục địa
- C. lãnh hải.
- D. nội thủy.

Câu 7. Nơi chịu ảnh hưởng nhiều nhất của bão ở nước ta là

- A. Khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Khu vực Bắc Trung Bộ.
- D. Khu vực ven biển đồng bằng sông Hồng.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết Đồng bằng sông Cửu Long có các loại khoáng sản chủ yếu nào sau đây?

- A. Đá vôi xi măng, đá axít, bôxít.
- B. Đá vôi xi măng, đá axít, than đá.
- C. Đá vôi xi măng, đá axít, than bùn.
- D. Đá vôi xi măng, đá axít, đất hiếm.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cửa khẩu nào sau đây nằm giữa biên giới Việt - Lào?

- A.Lào Cai. B.Tây Trang. C.Hữu Nghị. D.Xà Xía.

Câu 10. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?

- A.Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước ổn định.
 B.Sông ngòi dày đặc, chủ yếu là hướng tây bắc - đông nam.
 C.Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, ít phù sa, chế độ nước thất thường.
 D.Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước theo mùa.

Câu 11. Những khối núi đá vôi đồ sộ của vùng núi Đông Bắc nước ta tập trung chủ yếu ở

- A.giáp biên giới Việt - Trung. B.khu vực phía Nam của vùng.
 C.thượng nguồn sông Chảy. D.khu vực trung tâm của vùng.

Câu 12. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết những khu vực nào sau đây có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII?

- A.Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long. B.Tây Bắc, Đồng bằng sông Hồng.
 C.Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung. D.Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?

- A.Sông Cả. B.Sông Cầu. C.Sông Chảy. D.Sông Mã.

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào **không thuộc** vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A.Hà Tiên. B.Mộc Bài. C.An Giang. D.Đồng Tháp.

Câu 15. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đất liền?

- A.Phú Quốc. B.Cát Bà. C.Côn Đảo. D.Bạch Mã.

Câu 16. Thành phần loài sinh vật nào chiếm ưu thế ở nước ta?

- A.Các loài ôn đới. B.Các loài nhiệt đới.
 C.Các loài cận nhiệt đới. D.Các loài cận xích đạo.

Câu 17. Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

- A.khu vực trung du. B.khu vực cao nguyên.
 C.khu vực đồng bằng. D.khu vực miền núi.

Câu 18. Ở đồng bằng sông Hồng, khu vực vẫn được bồi tụ phù sa vào mùa nước lũ là

- A.vùng ngoài đê. B.riạ phía tây và tây bắc.
 C.vùng trong đê. D.các ô trũng ngập nước.

Câu 19. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 – 2014

Năm	Tổng diện tích có rừng (Triệu ha)	Trong đó		Độ che phủ (%)
		Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (Triệu ha)	
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2014	13,8	10,1	3,7	41,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.Biểu đồ miền. B.Biểu đồ kết hợp. C.Biểu đồ cột. D.Biểu đồ đường.

Câu 20. Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là do nguyên nhân nào sau đây?

- A.Nằm trong vùng gió mùa, giữa hai đường chí tuyến nên có lượng mưa lớn và góc nhập xạ lớn.
 B.Nằm ở vùng vĩ độ thấp nên nhận được nhiều nhiệt và tiếp giáp Biển Đông nên mưa nhiều.
 C.Nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á và tiếp giáp Biển Đông.
 D.Nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc, quanh năm nhận lượng bức xạ lớn.

Câu 21. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết dân tộc nào sau đây có số dân đông nhất?

- A.Hà Nhì. B.Mường. C.Hmông. D.Nùng.

Câu 22. Cấu trúc địa hình nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A.Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam và phân hóa đa dạng.
 B.Địa hình được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt.
 C.Quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi, bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông.
 D.Địa hình gồm hai hướng chính, hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.

Câu 23.Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển?

- A.30. B.28. C.29. D.27.

Câu 24.Nước ta **không** có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi là do

- A.tiếp giáp Biển Đông và nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa Châu Á.
 B.nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến của Bắc bán cầu.
 C.nằm trong khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch.
 D.nằm ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

Câu 25.Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta là

- A.hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất phù sa.
 B.hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.
 C.hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất mùn.
 D.hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới gió mùa phát triển trên đất feralit.

Câu 26.Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết thành phố nào sau đây thuộc đô thị loại 1?

- A.Vinh, Quy Nhơn. B.Hải Phòng, Đà Nẵng.
 C.Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. D.Đồng Hới, Tuy Hòa.

Câu 27.Ở vùng ven biển miền Trung, đất đai bị hoang mạc hóa là do

- A.khai thác lâu đời và không được bồi đắp phù sa hàng năm.
 B.vào mùa mưa thường xuyên bị ngập trên diện rộng.
 C.nước mặn xâm nhập sâu vào trong đồng bằng.
 D.chịu ảnh hưởng của hiện tượng cát bay, cát chảy lấn chiếm ruộng vườn, làng mạc.

Câu 28.Ngành sản xuất nào sau đây chịu ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta?

- A.Ngành nông nghiệp. B.Ngành công nghiệp.
 C.Ngành du lịch. D.Ngành thương mại.

Câu 29.Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI VÀ TP.HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Biên độ nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh lần lượt là

- A.3,2°C và 12, 5°C. B.9,4°C và 13,3°C. C.13,7°C và 9,4°C. D.12, 5°C và 3,2°C.

Câu 30.Địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A.Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.
 B.Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.
 C.Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.
 D.Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.

Câu 31.Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây **không** tiếp giáp với Campuchia?

- A.Điện Biên. B.Gia Lai. C.Kon Tum. D.Kiên Giang.

Câu 32.Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây tập trung nhiều đất mặn nhất?

- A.Đồng bằng sông Cửu Long. B.Bắc Trung Bộ.
 C.Duyên hải Nam Trung Bộ. D.Đồng bằng sông Hồng.

Câu 33.Vùng có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển ở nước ta là

- A.Duyên hải Nam Trung Bộ. B.Nam Bộ.
 C.Bắc Bộ. D.Bắc Trung Bộ.

Câu 34.Đặc điểm địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

- A.đồi núi thấp chiếm ưu thế; hướng núi tây bắc - đông nam; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.
 B.đồi núi thấp chiếm ưu thế; hướng núi vòng cung; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.
 C.núi cao chiếm ưu thế; hướng núi đông - tây; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.
 D.núi cao chiếm ưu thế; hướng núi vòng cung; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng.

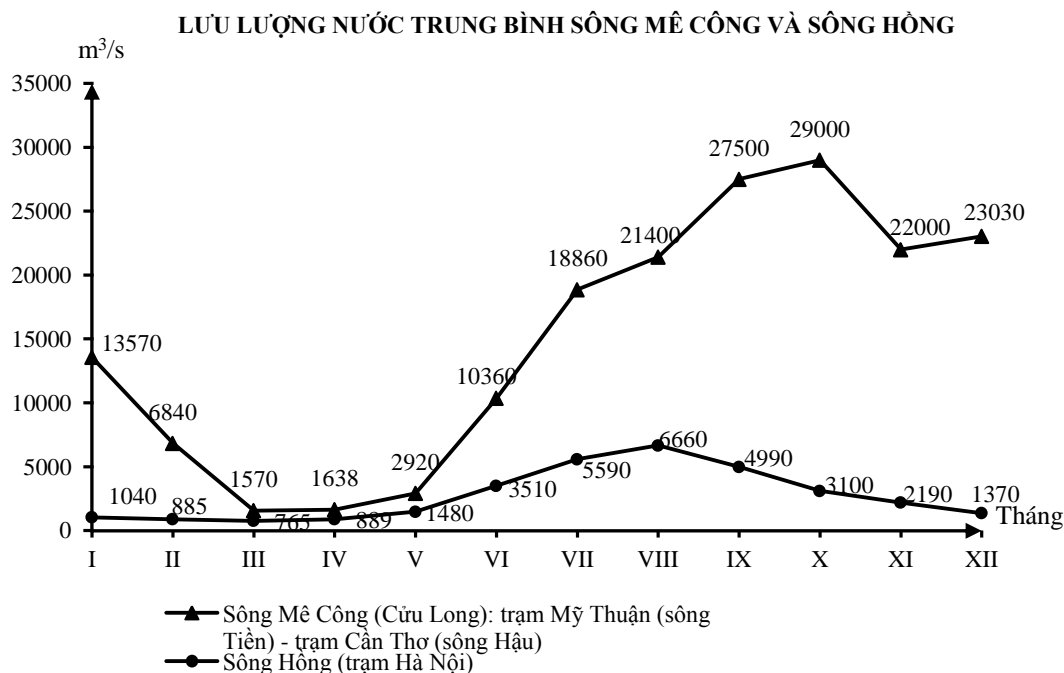
Câu 35. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết Đà Lạt thuộc cao nguyên nào sau đây?

- A.Đắc Lắc. B.Di Linh. C.Lâm Viên. D.Kon Tum.

Câu 36. Gió Tín phong Bắc bán cầu khi thổi vào nước ta có hướng

- A.đông nam. B.tây bắc. C.đông bắc. D.tây nam.

Câu 37. Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A.Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.
 B.Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.
 C.Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.
 D.Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.

Câu 38. Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc của nước ta chủ yếu là do

- A.tác động của độ cao địa hình với hướng của các dãy núi.
 B.tác động của độ cao địa hình với ảnh hưởng của Biển Đông.
 C.tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.
 D.tác động của gió mùa với ảnh hưởng của Biển Đông.

Câu 39. Đặc điểm nào sau đây **không phải** của Biển Đông?

- A.Là biển rộng thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương.
 B.Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa.
 C.Là biển tương đối kín, phía đông và đông nam được bao bọc bởi các vòng cung đảo.
 D.Là biển nóng, nhiệt độ hầu như không thay đổi trong năm.

Câu 40. Quá trình feralit diễn ra mạnh ở khu vực nào của nước ta?

- A.Khu vực đồi núi thấp trên đá mẹ axit. B.Khu vực đồng bằng.
 C.Khu vực núi cao, địa hình dốc. D.Khu vực đồi núi thấp.

----- HẾT -----
ĐÁP ÁN

1B	2D	3C	4D	5D	6B	7C	8C	9B	10D	11A	12C	13C	14B	15D
16B	17D	18A	19B	20C	21B	22C	23B	24A	25B	26B	27D	28A	29D	30A
31A	32A	33A	34B	35C	36C	37D	38C	39D	40A					